

Số: 6<sup>0</sup> /NQ/ĐHĐCĐ-DVKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 16/4/2019 và kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 194/BC-DVKT ngày 01/4/2019 của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019; Báo cáo số 43/BC/DVKT-HĐQT ngày 28/3/2019 của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

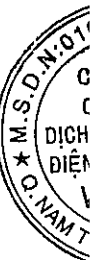
\* Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của PV Power Services:

|                        |                |
|------------------------|----------------|
| - Doanh thu            | 306.33 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | 20.93 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế   | 16.69 tỷ đồng  |
| - Tỷ lệ chia cổ tức    | 9,53 %         |

\* Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của PV Power Services:

|                             |                |
|-----------------------------|----------------|
| - Doanh thu                 | 223.12 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế      | 11.79 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế        | 9,52 tỷ đồng   |
| - Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến | 5 %            |

**Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán theo tờ trình số 49/TTr-DVKT-HĐQT ngày 01/4/2019 của HĐQT Công ty.



- Tổng tài sản: 2.988,73 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 187,42 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 150,00 tỷ đồng
- Tổng Doanh thu: 306,33 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 20,93 Tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16,69 tỷ đồng

**Điều 3.** Thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 theo tờ trình số 48/TTr -DVKT-HĐQT ngày 01/4/2019 của HĐQT Công ty.

| TT | Chức danh                  | Mức lương, thù lao đ/tháng Năm 2018 | KH Mức lương, thù lao đ/tháng Năm 2019 | Ghi chú |
|----|----------------------------|-------------------------------------|--|---------|
| 1  | TV HĐQT không chuyên trách | 3.000.000                           | 3.000.000                              |         |
| 2  | TV BKS không chuyên trách  | 2.000.000                           | 2.000.000                              |         |
| 3  | TV HĐQT độc lập            | 3.000.000                           | 3.000.000                              |         |
| 4  | TV HĐQT chuyên trách       | Theo Quy chế trả lương Công ty      | Theo Quy chế trả lương Công ty         |         |
| 5  | TV BKS chuyên trách        | Theo Quy chế trả lương Công ty      | Theo Quy chế trả lương Công ty         |         |

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Ban Kiểm soát năm 2018 theo báo cáo 197/BKS-DVKT ngày 02/4/2019 của Ban kiểm soát.

**Điều 5.** Thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng qui định theo tờ trình số số 178/TTr- DVKT-BKS ngày 22/3/2019 của Ban Kiểm soát.

Danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2019:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Price Waterhouser Cooper Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Tờ trình số 50/Tr-DVKT-KTKH ngày 01/4/2019 của Hội đồng Quản trị.

➤ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

| TT  | KHOẢN MỤC  | Phân phối lợi nhuận thực hiện 2018 (đ) |                |
|-----|--|--|----------------|
|     |  | Kế hoạch 2018                          | Thực hiện 2018 |
| I   | Lợi nhuận sau thuế                                 | 16.664.000.000                         | 16.693.298.346 |
| II  | Phân chia, trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế | 3.166.160.000                          | 2.337.061.768  |
| 1   | - Quỹ phát triển SXKD                              |  |                |
| 2   | - Quỹ phúc lợi tập thể                             |  | 834.664.917    |
| 3   | - Quỹ khen thưởng                                  |  | 1.502.396.851  |
| III | Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức                   | 13.535.631.302                         | 14.394.027.880 |
| 1   | - Lợi nhuận năm trước chưa chia hết                | 37.791.302                             | 37.791.302     |
| 2   | - Lãi ròng thực hiện năm 2018                      | 13.497.840.000                         | 14.356.236.578 |
| IV  | Lãi chia cổ tức năm nay                            | 13.500.000.000                         | 14.300.000.000 |
| V   | Tỷ lệ cổ tức/cổ phần                               | 9,00%                                  | 9,53%          |
| VI  | Lợi nhuận để lại chia cổ tức kỳ sau                |  | 94.027.880     |

➤ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

| TT  | KHOẢN MỤC                        | Đơn vị tính | Số tiền |
|-----|----------------------------------|-------------|---------|
| I   | Lợi nhuận trước thuế             | tỷ đồng     | 11,79   |
| II  | Lợi nhuận sau thuế               | tỷ đồng     | 9,43    |
| III | Trích lập các quỹ                | tỷ đồng     | 1,89    |
| IV  | Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức | tỷ đồng     | 7,54    |
| V   | Tỷ lệ cổ tức/ cổ phần            | %           | 5%      |

**Điều 7.** Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

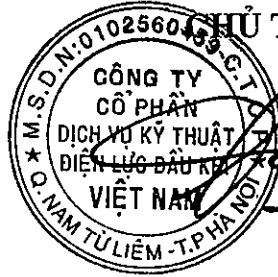
**Điều 8.** Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Như điều 8;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

*Ng. T.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phan Ngọc Hiền**

C. O. P. \* 10.